

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/DS-PT

Ngày 09 - 9 - 2021

V/v: *Tranh chấp yêu cầu bảo hành
công trình xây dựng nhà ở*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Minh.

Các Thẩm phán: Ông Đinh Huy Hiệp; Bà Tòng Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08 - 09 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 19/2021/TLPT-DS ngày 04 tháng 02 năm 2021 về Tranh chấp yêu cầu bảo hành công trình xây dựng nhà ở do Bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2020/DS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 38/2021/QĐXXPT-DS ngày 11 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Vũ Thị H, sinh năm: 1966. Trú tại: Xóm 3, tiểu khu 8, thị trấn L, huyện M, tỉnh Sơn La; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Vũ Đức Thuận - Văn phòng Luật sư Thăng Long Hà Nội, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La; có mặt.

- Bị đơn: Ông Lò Văn H1, sinh năm: 1979. Trú tại: Tiểu khu 8, thị trấn L, huyện M, tỉnh Sơn La; có mặt.

Người làm chứng theo yêu cầu của nguyên đơn: Bà Vũ Thị B, sinh năm 1968. Trú tại: tiểu khu 12, thị trấn L, huyện M, tỉnh Sơn La; có mặt.

- Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Vũ Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 09/4/2020, đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện ngày 15/5/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Vũ Thị H trình bày như sau:

Ngày 05/11/2017, bà Vũ Thị H có ký hợp đồng xây dựng nhà ở, loại nhà xây 3 tầng gồm 01 tầng âm và 02 tầng dương tại xóm 3, tiểu khu 8, thị trấn L, huyện M với ông Lò Văn H1, hai bên có làm hợp đồng viết tay được ký kết giữa hai bên. Sau khi ký kết hợp đồng, ông H1 cho thợ xây đến xây nhà, đến ngày 25/5/2018 sau khi trát lại trần bị ộp rỗng thì ông H1 đòi thanh toán tiền công nhưng bà H không đồng ý vì ông H1 chưa hoàn thành công trình thì ông H1 rút hết thợ xây và ngừng thi công công trình khi còn đang dở dang, chưa hoàn thành mục trát dăm, cột, cắt các thanh sắt, gạch trát rồi. Đồng thời ông H1 cũng thông báo và yêu cầu bà H tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình nhà ở cho bà H nên bà H buộc phải giữ lại một phần tiền công xây dựng của ông H1.

Ông H1 là người ký kết hợp đồng với bà H là chủ đầu tư xây dựng nhà ở nhưng ông H1 không thường xuyên giám sát quá trình thi công của thợ xây dẫn đến nhiều hạng mục công trình thi công không đúng kỹ thuật, không đảm bảo chất lượng công trình xây dựng, nay bà H yêu cầu ông H1 phải bảo hành các hạng mục: Sàn nóc trần tầng 2 bị võng ở giữa do làm không đúng kỹ thuật, sử dụng cầu thang đi hiện nay bị chạm đầu vào trần nhà gây mất an toàn khi sử dụng, số bậc không đúng theo bản vẽ là 21 bậc, tường ngoài ngôi nhà trát lôm nhôm, không đảm bảo thẩm mỹ, kỹ thuật làm thấm nước ảnh hưởng chất lượng tường nhà. Trước tình hình trên, hơn 15 giờ ngày 09/4/2020 bà H đã gọi điện thoại cho ông H1 đến bảo hành công trình nhưng ông H1 nói để Tòa án giải quyết. Nay bà Vũ Thị H đề nghị Tòa án buộc ông Lò Văn H1 bảo hành các hạng mục công trình gồm:

Yêu cầu bảo hành cầu thang đúng thiết kế do chính ông H1 vẽ số bậc là 21 bậc (hiện là 23 bậc, theo quan niệm dân gian số bậc rơi vào số mệnh và không thuận lợi trong quá trình sử dụng, đi và đầu vào trần nhà). Sàn tầng 2, tầng 3 khi đi lên, xuống cầu thang thì bị va đầu vào sàn trần. Bảo hành đảm bảo an toàn cho chủ nhà sử dụng cầu thang an toàn. Trần tầng 2 (sàn nóc) do bị thấm, dột khi mưa. Tường tầng 1, tầng 2 do bị thấm nước khi mưa. Sân bê tông trước nhà bị nứt nẻ. Cửa chính đo vào sổ thất thoát, cửa phụ đo vào sổ tử. Gạch ốp lát sân bê tông tầng 1 và tầng 2.

Yêu cầu bảo hành các hạng mục nêu trên đúng yêu cầu về chất lượng công trình xây dựng. Trường hợp ông Lò Văn H1 không bảo hành các hạng mục nêu trên thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

** Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Vũ Thị H - Luật sư Vũ Đức Thuận trình bày:*

Bà H không tranh chấp với ông H1 về các hạng mục công trình xây dựng nhà ở mà ông H1 đã thực hiện, mà chỉ yêu cầu ông H1 có trách nhiệm bảo hành: Thay thế, sửa chữa các hạng mục không đảm bảo đúng tiêu chuẩn chất lượng xây dựng theo quy định như bà H đã trình bày trong yêu cầu khởi kiện và tại phiên tòa. Căn cứ vào biên bản xem xét thẩm định tại chỗ do Tòa án tiến hành

thể hiện những hạng mục công trình xây dựng ông H1 làm chưa đảm bảo. Căn cứ vào việc từ khi xây dựng xong nhà ở cho bà H giữa hai bên ông H1 và bà H chưa có việc nghiệm thu công trình để bàn giao cho chủ nhà nhưng Bản án phúc thẩm số 01/2020/DSPT ngày 12/11/2020 của TAND tỉnh Sơn La (án đã có hiệu lực pháp luật) buộc bà H có trách nhiệm phải thanh toán số tiền công thợ còn thiếu cho ông H1 nên ông H1 buộc phải có trách nhiệm bảo hành các hạng mục công trình xây dựng không đảm bảo cho bà H.

** Tại bản tự khai đề ngày 03/7/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lò Văn H1 trình bày:*

Ngày 05/11/2017 ông H1 và bà Vũ Thị H có thỏa thuận ông H1 (thợ xây) nhận xây nhà cho bà H (chủ nhà) tại xóm 3, tiểu khu 8, thị trấn L, huyện M. Trước khi thi công, hai bên đã thống nhất lập ra một bản hợp đồng có một số nội dung cơ bản như sau: Chủ nhà tự bảo quản vật liệu, cung cấp vật liệu kịp thời, đổ xong mỗi sàn cho tạm ứng 50 triệu tiền công, trong quá trình xây dựng làm theo ý chủ nhà... Trong quá trình thi công từng hạng mục ông H1 và thợ xây đều hỏi ý kiến của bà H từng phần, cả về thẩm mỹ và kỹ thuật thì mới bắt đầu làm và hoàn thiện. Trong quá trình làm bà H không hề có bất cứ ý kiến gì về việc xây dựng. Sau khi xây xong phần thô thì bà H đã gọi các thợ khác đến làm như thợ lắp cửa, thợ sơn, thợ đá, thợ mái cũng đã hoàn thành xong. Công trình hoàn thiện bà H chỉ chờ đến ngày dọn lên nhà ở thì ông H1 có đến yêu cầu bà H trả nốt số tiền công thợ còn nợ nhưng bà H không nhất trí mà yêu cầu phải trát lại toàn bộ bên ngoài của công trình và đưa ra một số lý do không đúng với mục đích trừ vào tiền công thợ bà H còn nợ.

Ông H1 đã khởi kiện ra Tòa án buộc bà H phải trả cho ông tiền công thợ còn nợ khi đã xây dựng xong nhà ở cho bà H. Tòa án M đã xét xử và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H1, buộc bà H phải trả tiền công xây dựng còn thiếu là 73.600.000đ.

Ông H1 không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của bà H, đề nghị bà H xem xét lại vì thực tế việc thi công nhà ở của bà H, ông đã thực hiện đúng thỏa thuận ban đầu giữa hai bên là làm theo ý chủ nhà và được sự đồng ý của chủ nhà trước khi thợ tiến hành làm. Vấn đề bảo hành công trình trong thời gian bao lâu hai bên không đưa ra khi ký kết hợp đồng xây dựng. Ông H1 nhận trọn gói công trình, việc giám sát thi công do chủ nhà là bà H giám sát hàng ngày, ông đã thực hiện đúng ý của bà H, không vi phạm nghĩa vụ trong thỏa thuận giữa hai bên.

Quá trình hoà giải, các bên đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, do đó vụ án được đưa ra xét xử.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số : 07/2020/DS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La đã Quyết định:

Căn cứ các Điều 26, 138, 147, 157, 165, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 138, 139, 140, 144 Luật xây dựng năm 2014;

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị H về yêu cầu ông Lò Văn H1 phải bảo hành các hạng mục của công trình đã xây dựng về nhà ở của bà Vũ Thị H tại tiểu khu 8, thị trấn L, huyện M.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/01/2021 bà Vũ Thị H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, nội dung kháng cáo: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy hoặc sửa bản án sơ thẩm, buộc ông Lò Văn H1 phải bảo hành các hạng mục công trình xây dựng cho bà Vũ Thị H theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ý kiến tranh luận của nguyên đơn; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy hoặc sửa bản án sơ thẩm, buộc ông Lò Văn H1 phải bảo hành các hạng mục công trình xây dựng cho bà Vũ Thị H theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến tranh luận của bị đơn: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện và chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Vũ Thị H; giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định.

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm vụ án vào ngày 31/12/2020, đến ngày 11/01/2021 bà Vũ Thị H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật. Xét đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Vũ Thị H thực hiện đúng quy định tại Điều 272 Bộ luật Tố tụng dân sự và được gửi đến Tòa án trong thời hạn quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Ngày 05/11/2017, bà Vũ Thị H và ông Lò Văn H1 có thỏa thuận ký kết hợp đồng xây dựng, cụ thể là: ông H1 nhận thi công công trình

xây dựng nhà ở cho bà Vũ Thị H tại tiểu khu 8, thị trấn L, huyện M, nội dung: Xây nhà 2 tầng + tầng âm (tầng hầm); Giá xây dựng: Tầng hầm 400.000đ/m² XD, 2 tầng trên = 900.000đ/m² XD. Các hạng mục thợ phải làm là: Xây, trát tường 2 tầng trên, lát nền, ốp lát nhà vệ sinh, cầu thang xây phần thô; nếu có các hạng mục nào phát sinh thì sẽ tính thêm tiền công phát sinh theo giá thỏa thuận. Trách nhiệm của chủ nhà: Tự bảo quản vật liệu xây dựng, cung cấp đầy đủ, kịp thời cho thợ các vật liệu cần làm. Bên thợ thì công đảm bảo kỹ thuật, thi công theo ý chủ nhà. Thời gian thi công bắt đầu từ tháng 10/2017 âm lịch. Thời gian hoàn thành hết tháng 4/2018 (cộng trừ 15 ngày). Ngoài ra trong hợp đồng hai bên có thỏa thuận về thời gian thanh toán tiền công, cam kết bên nào sai thì phải chịu trách nhiệm.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, do các bên phát sinh mâu thuẫn trong việc thanh toán tiền công ứng trước nên bà H và ông H1 có làm lại hợp đồng nhưng vẫn đề ngày 05/11/2017 để thay đổi lại phần tiền công ứng trước, còn các nội dung khác về công việc phải làm, các hạng mục phải làm, thời gian hoàn thành công việc được giữ nguyên, hai bên còn thống nhất bằng văn bản ngày 09/3/2018 với các hạng mục phát sinh thêm ngoài hợp đồng gồm: Bê phốt; xây tường hầm không trát; tường xây và trát tầng thượng; gác xép lầu cầu thang tầng 2; lát nền tầng thượng với giá do hai bên thỏa thuận cho từng hạng mục.

Bà H cho rằng ông H1 đã vi phạm hợp đồng xây dựng hai bên đã ký kết; xây dựng không đúng thỏa thuận về thiết kế và kỹ thuật trong xây dựng nên yêu cầu ông H1 phải có nghĩa vụ bảo hành các hạng mục gồm: Bảo hành cầu thang đúng thiết kế; sàn tầng 2 - tầng 3 khi đi lên, xuống cầu thang thì bị va đầu vào sàn trần, bảo hành đảm bảo an toàn cho chủ nhà sử dụng cầu thang an toàn; bảo hành trần tầng 2 (sàn nóc) do bị thấm, dột khi mưa; tường tầng 1, tầng 2 do bị thấm nước khi mưa; sân bê tông trước nhà bị nứt nẻ; cửa chính đo vào số thất thoát, cửa phụ đo vào số tử; gạch ốp lát sân bê tông tầng 1 và tầng 2. Yêu cầu phải đảm bảo chất lượng công trình xây dựng, nếu ông H1 không thực hiện việc bảo hành thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bà Vũ Thị H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bà Vũ Thị H và ông Lò Văn H1 thỏa thuận ký kết hợp đồng xây dựng công trình nhà ở bằng giấy viết tay đề ngày 05/11/2017 là hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc. Khi thực hiện việc ký kết hợp đồng các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó hợp đồng xây dựng nhà ở giữa bà H và ông H1 có hiệu lực, buộc các bên phải thực hiện.

Quá trình thực hiện hợp đồng các bên luôn có sự trao đổi, thỏa thuận với nhau về việc xây dựng các hạng mục của công trình. Bà Vũ Thị H (chủ nhà) là người cung cấp nguyên vật liệu xây dựng và trực tiếp giám sát công trình hàng ngày; ông Lò Văn H1 chịu trách nhiệm thi công xây dựng công trình theo ý của

bà H, ông H1 thi công xong công đoạn nào bà H kiểm tra nghiệm thu công đoạn đó, nếu có gì vướng mắc hai bên trao đổi ngay để thợ kịp thời sửa chữa. Đến ngày 10/10/2018 công trình nhà ở của bà Vũ Thị H đã được hoàn thiện và đưa vào sử dụng từ đó cho đến nay.

Bà H cho rằng ông H1 đã vi phạm nghĩa vụ như đã thỏa thuận, công trình xây dựng không đúng thiết kế, không đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, công trình chưa được nghiệm thu bàn giao, vì vậy ông H1 phải có trách nhiệm bảo hành công trình nhà ở của bà theo quy định của Luật xây dựng.

Tại khoản 2 Điều 46 Nghị định số: 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định về Hợp đồng xây dựng: *“Bên nhận thầu có trách nhiệm bảo hành công trình, bảo hành thiết bị theo đúng các thỏa thuận trong hợp đồng. Các thỏa thuận của các bên hợp đồng về thời hạn bảo hành, mức bảo đảm bảo hành phải phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng”*.

Tại văn bản số: 188/TTr-TTrXD1 ngày 06/5/2021 của Thanh tra Bộ Xây dựng về việc trả lời đơn của công dân bà Vũ Thị H cũng đã nêu rõ: *“Công tác quản lý chất lượng xây dựng nhà ở riêng lẻ được quy định tại Điều 7 Nghị định số: 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và Thông tư số: 05/2015/TT-BXD ngày 30/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý chất lượng xây dựng và bảo trì nhà ở riêng lẻ”*.

Điều 7 Nghị định số: 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ quy định: *“Công tác quản lý chất lượng xây dựng nhà ở riêng lẻ được thực hiện trên nguyên tắc đảm bảo an toàn cho con người, tài sản, thiết bị, công trình, các công trình lân cận và môi trường xung quanh. Khuyến khích các chủ thể tham gia hoạt động đầu tư xây dựng nhà ở riêng lẻ áp dụng các quy định của Nghị định này để quản lý chất lượng xây dựng nhà ở riêng lẻ”*.

Như vậy, việc xây dựng, bảo hành công trình xây dựng nhà ở riêng lẻ cần dựa trên hợp đồng và sự thỏa thuận của các bên. Trong hợp đồng xây dựng công trình nhà ở được ký kết ngày 05/11/2017 giữa bà Vũ Thị H và ông Lò Văn H1 cũng như trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng, bà Vũ Thị H và ông Lò Văn H1 không có bất cứ thỏa thuận nào về việc bảo trì, bảo hành công trình; mặt khác, khi thực hiện hợp đồng xây dựng nhà ở, các bên không tuân thủ các quy định của Luật xây dựng và các văn bản hướng dẫn thi hành như: Không lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công xây dựng, không kiểm định chất lượng vật liệu xây dựng, không lập hồ sơ quản lý chất lượng thi công xây dựng..., không lập bản vẽ hoàn công của công trình xây dựng.

Bà H cho rằng, việc thỏa thuận bảo hành công trình xây dựng nhà ở của bà được hai bên trao đổi bằng miệng và có bà Vũ Thị B là người chứng kiến. Tại phiên tòa, bà Vũ Thị B xác nhận có được chứng kiến việc bà H và ông H1 thỏa thuận xây dựng nhà ở và bảo hành công trình nhưng các bên không ghi vào

trong hợp đồng xây dựng, chỉ thỏa thuận bằng miệng; ông H1 cho rằng, bà Vũ Thị B là em gái của bà H nên ý kiến của bà B không khách quan, ông H1 không thừa nhận việc các bên thỏa thuận bảo hành công trình nhà ở của bà H như bà Vũ Thị B trình bày, do đó Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị H.

Ngoài ra, tại Quyết định giải quyết khiếu nại số: 1197/2021/QĐ-CA ngày 28/6/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La và Quyết định giải quyết khiếu nại số: 25/TB-TA ngày 27/8/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã nhận định: Ngày 12/5/2021, bà Vũ Thị H yêu cầu Tòa án buộc ông Lò Văn H1 phải thi công công trình nhà ở của bà H theo đúng thỏa thuận “*thi công đảm bảo kỹ thuật*” đối với một số hạng mục. Tuy nhiên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2019/DS-ST ngày 13/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện M và Bản án dân sự phúc thẩm số: 01/2020/DS-PT ngày 12/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La về “Tranh chấp hợp đồng xây dựng”, giữa nguyên đơn ông Lò Văn H1 và bị đơn bà Vũ Thị H, Tòa án đã xem xét và giải quyết yêu cầu phản tố của bà H đối với ông H1 về Bồi thường thiệt hại do chất lượng thi công công trình không đảm bảo.

Như vậy, yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị H về Tranh chấp yêu cầu bảo hành công trình nhà ở đã được giải quyết tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2019/DS-ST ngày 13/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện M và Bản án dân sự phúc thẩm số: 01/2020/DS-PT ngày 12/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La (*Bản án đã có hiệu lực pháp luật*).

Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Vũ Thị H, cần giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bà Vũ Thị H không được chấp nhận nên bà Vũ Thị H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Vũ Thị H; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2020/DS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La như sau:

Căn cứ Điều 26, Điều 138, Điều 147, Điều 157, Điều 165, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 138, Điều 139, Điều 140, Điều 144 của Luật xây dựng 2014.

Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị H về yêu cầu ông Lò Văn H1 phải bảo hành các hạng mục của công trình đã xây dựng về nhà ở của bà Vũ Thị H tại tiểu khu 8, thị trấn L, huyện M, tỉnh Sơn La.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Vũ Thị H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0001873 ngày 12/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sơn La.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án (09/9/2021).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Các đương sự;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Tuấn Minh